

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 259/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Quang T, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, khu vực 3, phường V, thành phố H, tỉnh T;

Chỗ ở hiện nay: Số 08 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh T

2. Chị Lê Thanh T, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, khu vực 3, phường V, thành phố H, tỉnh T;

Chỗ ở hiện nay: Số 50 đường N, phường A, thành phố H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T sau thời gian tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận có tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh T vào ngày 05/9/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại nhà cha mẹ chồng ở tổ 9, khu vực 3, phường V, thành phố H, tỉnh T. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên

cãi vã lẫn nhau. Từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh Trần Quang Th và chị Lê Thanh T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Quang Th và chị Lê Thanh T có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/11/2008 và cháu Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 29/01/2016. Hiện nay, cháu Trần Ngọc Bảo T đang do anh Trần Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Trần Ngọc Bảo A thì do chị Lê Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay thuận tình ly hôn anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T thỏa thuận như sau: Giao cháu Trần Ngọc Bảo T cho anh Trần Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Ngọc Bảo T trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Ngọc Bảo A cho chị Lê Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Ngọc Bảo A trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T trình bày không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T trình bày không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009864 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh ThừaT. Anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T đã nộp đủ lệ phí, nay không phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Ngày 23/6/2020), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/11/2008 cho anh Trần Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Ngọc Bảo T trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 29/01/2016 cho

chị Lê Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Ngọc Bảo A trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009864 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T. Anh Trần Quang T và chị Lê Thanh T đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường A, thành phố H (Anh T và chị T ĐKKH số 108, quyền số 01/2008 ngày 05/9/2008);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng C